

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

6 tháng đầu năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>137,972,494,775</b>	<b>144,170,461,198</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>407,273,405</b>	<b>1,404,328,330</b>
1. Tiền	111		407,273,405	1,404,328,330
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>109,864,016,355</b>	<b>111,676,855,385</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	103,646,671,162	105,478,919,351
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	6,041,068,201	6,248,635,582
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1,363,900,744	1,492,743,485
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1,187,623,752)	(1,543,443,033)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>26,040,738,429</b>	<b>29,469,423,827</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	26,269,447,090	29,698,132,488
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(228,708,661)	(228,708,661)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1,660,466,586</b>	<b>1,619,853,656</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	124,494,321	242,799,897
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1,535,972,265	1,377,053,759

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54,724,732,097</b>	<b>57,422,429,893</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>53,100,057,840</b>	<b>55,943,614,474</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	47,115,378,555	49,858,746,043
<i>Nguyên giá</i>	222		70,925,326,342	71,087,730,879
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23,809,947,787)	(21,228,984,836)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	5,984,679,285	6,084,868,431
<i>Nguyên giá</i>	228		6,934,222,500	6,934,222,500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(949,543,215)	(849,354,069)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1,624,674,257</b>	<b>1,478,815,419</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1,220,687,025	1,074,828,187
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	403,987,232	403,987,232
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>192,697,226,872</b>	<b>201,592,891,091</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>148,946,514,819</b>	<b>150,563,575,750</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>147,308,014,819</b>	<b>149,337,575,750</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	9,305,881,392	6,399,988,458
2. Phải trả người bán	312	V.15	128,568,933,879	132,139,809,243
3. Người mua trả tiền trước	313		1,703,728,104	252,840,002
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	2,835,609,539	7,280,353,016
5. Phải trả người lao động	315	V.17	448,145,000	986,248,377
6. Chi phí phải trả	316	V.18	-	222,007,728
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	4,436,000,257	2,056,328,926
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	9,716,648	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1,638,500,000</b>	<b>1,226,000,000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	1,638,500,000	1,226,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>43,750,712,053</b>	<b>51,029,315,341</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>43,750,712,053</b>	<b>51,029,315,341</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	40,400,000,000	40,400,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	4,937,900,000	4,937,900,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.23	(196,000,000)	(196,000,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	2,984,897,254	2,707,778,476
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	408,449,083	408,449,083
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	(4,784,534,284)	2,771,187,782
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

37006,  
CÔNG  
HỮU D  
CAME  
-T. BÌNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

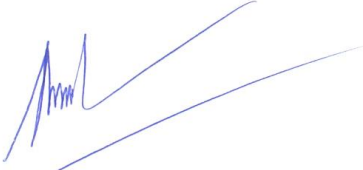


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		355,819,281	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		100.79	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2013

  
Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng  
  
Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


6 tháng đầu Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	22,379,006,712	150,494,443,521
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		323,497,920	5,072,632,700
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	22,055,508,792	145,421,810,821
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	20,905,145,116	114,261,015,632
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1,150,363,676	31,160,795,189
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11,577,864	76,274,840
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	611,681,107	2,783,946,009
Trong đó: chi phí lãi vay	23		605,585,107	2,644,803,824
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1,967,942,139	5,599,431,003
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3,896,912,781	8,256,466,646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5,314,594,487)	14,597,226,371
11. Thu nhập khác	31	VI.7	201,452,383	806,776,091
12. Chi phí khác	32	VI.8	6,901,795	210,269,282
13. Lợi nhuận khác	40		194,550,588	596,506,809
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5,120,043,899)	15,193,733,180
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	-	6,239,093,501
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	1,630,211,709
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5,120,043,899)</u>	<u>7,324,427,970</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>(1,274)</u>	<u>1,822</u>

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2013


  
Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng


  
Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7,555,722,066)	15,193,733,180
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	2,681,152,097	5,342,550,473
- Các khoản dự phòng	03		(355,819,281)	667,113,790
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	-	1,223,641
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10,647,884)	(43,375,893)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	605,585,107	2,644,803,824
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4,635,452,027)	23,806,049,015
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2,193,181,534	(61,700,571,987)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3,428,685,398	5,525,952,698
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4,680,415,087)	62,558,369,927
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(27,553,262)	163,806,498
- Tiền lãi vay đã trả	13		(605,585,107)	(2,644,803,824)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	-	(3,980,597,778)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		420,596,824	1,945,214,533
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(148,938,553)	(2,324,122,353)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(4,055,480,280)</b>	<b>23,349,296,729</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	162,404,537	(155,943,545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10,647,884	43,375,893
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>173,052,421</b>	<b>(112,567,652)</b>

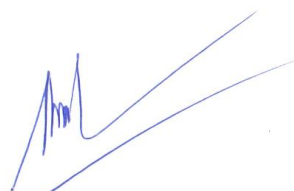
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	13,096,130,903	12,222,009,708
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(10,190,237,969)	(41,928,892,518)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(20,520,000)	(36,024,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>2,885,372,934</u>	<u>(29,742,906,810)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(997,054,925)	(6,506,177,733)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	1,404,328,330	7,910,513,704
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	(7,641)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>407,273,405</u>	<u>1,404,328,330</u>

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2013

  
 Nguyễn Thị Bích Sơn  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thành Trung  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

ĐVT: \_\_\_\_\_

Mã số	CHỈ TIÊU	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
			Phải nộp	Đã nộp	
10	<b>I. Thuế</b>	<b>7,201,206,616</b>	<b>495,713,983</b>	<b>4,861,311,060</b>	<b>2,835,609,539</b>
11	1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	1,017,865,287	292,431,410	1,166,952,626	143,344,071
12	2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu				-
13	3. Thuế tiêu thụ đặc biệt				-
14	4. Thuế xuất nhập khẩu		14,996,160	14,996,160	-
15	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,163,793,659		3,480,685,963	2,683,107,696
16	6. Thu trên vốn				-
17	7. Thuế Tài nguyên				-
18	8. Thuế nhà đất				-
19	9. Thuế TNCN	19,547,670	60,286,413	70,676,311	9,157,772
20	10. Thuế môn bài		128,000,000	128,000,000	-
30	<b>II. Các khoản phải nộp khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
31	1. Các khoản phụ thu				
32	2. Các khoản phí, lệ phí				
33	3. Các khoản khác				
40	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7,201,206,616</b>	<b>495,713,983</b>	<b>4,861,311,060</b>	<b>2,835,609,539</b>

Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Bích Sơn

Ngày 30 Tháng 06 năm 2013

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Nguyễn Thành Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

theo năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013

**PHẦN III: THUẾ GTGT ĐƯỢC KHẤU TRỪ, THUẾ GTGT ĐƯỢC HOÀN LẠI  
THUẾ GTGT ĐƯỢC GIẢM, THUẾ GTGT HÀNG BÁN NỘI ĐỊA**

Mã số	CHỈ TIÊU	Số tiền
	<b>I. Thuế GTGT được khấu trừ</b>	
10	1. Số thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại đầu kỳ	
11	2. Số thuế GTGT được khấu trừ phát sinh	915,103,861
12	3. Số thuế GTGT đã khấu trừ, đã hoàn lại, thuế GTGT hàng mua trả lại và không được khấu trừ	915,103,861
	<i>Trong đó:</i>	
13	a. Số thuế GTGT đã khấu trừ	
14	b. Số thuế GTGT đã hoàn lại	
15	c. Số thuế GTGT hàng mua trả lại, giảm giá hàng mua	
16	d. Số thuế GTGT không được khấu trừ	
17	4. Số thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại cuối kỳ	915,103,861
	<b>II. Thuế GTGT được hoàn lại</b>	
20	1. Số thuế GTGT còn được hoàn lại đầu kỳ	
21	2. Số thuế GTGT được hoàn lại phát sinh	
22	3. Số thuế GTGT đã hoàn lại	
23	4. Số thuế GTGT còn được hoàn lại cuối kỳ	-
	<b>III. Thuế GTGT được giảm</b>	
30	1. Số thuế GTGT còn được giảm đầu kỳ	
31	2. Số thuế GTGT được giảm phát sinh	
32	3. Số thuế GTGT đã được giảm	
33	4. Số thuế GTGT còn được giảm cuối kỳ	-
	<b>VI. Thuế GTGT hàng bán nội địa</b>	
40	1. Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp đầu kỳ	1,017,865,287
41	2. Thuế GTGT đầu ra phát sinh	1,212,405,287
42	3. Thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ	915,103,861
43	4. Thuế GTGT hàng bán bị trả lại, bị giảm giá	4,870,016
44	5. Thuế GTGT được giảm trừ vào số thuế phải nộp	
45	6. Thuế GTGT hàng bán nội địa đã nộp vào Ngân sách Nhà nước	1,166,952,626
46	7. Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp cuối kỳ	143,344,071

Kế Toán Trưởng



Nguyễn Thị Bích Sơn

Ngày 30 Tháng 06 năm 2013

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Nguyễn Thành Trung

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và kinh doanh bất động sản.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Công ty có 241 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 217 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

##### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	5 – 8

### 7. Tài sản cố định vô hình

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, xây dựng cơ sở hạ tầng.... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 40 năm.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 - 8 năm.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Quý dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ	Không có



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

		đồng và các quy định của pháp luật hiện hành	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm	Không có
• Quỹ khen thưởng	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm	Không có

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2013 : 21.130 VND/USD

### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Doanh thu kinh doanh bất động sản***

Doanh thu kinh doanh bất động sản được ghi nhận khi bất động sản đã được bàn giao cho khách hàng. Đối với bất động sản là nhà thô được ghi nhận theo 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Quyền sử dụng đất được ghi nhận khi có biên bản bàn giao đất;
- Giai đoạn 2: Phần xây dựng được ghi nhận khi cơ sở hạ tầng đã hoàn thành và được bàn giao cho khách hàng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **18. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ bao gồm các khoản phải thu.

#### ***Các khoản phải thu***

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chí phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chí trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Công cụ tài chính phức hợp***

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phát sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

### **20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	188.818.299	126.903.956
Tiền gửi ngân hàng	216.357.465	1.277.424.374
Các khoản tương đương tiền (*)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>407.273.405</u></b>	<b><u>1.404.328.330</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tại Ngân hàng.

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty có liên quan	97.331.297.145	97.522.182.419
Phải thu khách hàng khác	6.315.374.017	7.956.736.932
<b>Cộng</b>	<b><u>103.646.671.162</u></b>	<b><u>105.478.919.351</u></b>

##### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước Công ty có liên quan	6.000.000.000	6.000.000.000
Trả trước nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	41.068.201	248.635.582
<b>Cộng</b>	<b><u>6.041.068.201</u></b>	<b><u>6.248.635.582</u></b>

##### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC (khoản hỗ trợ chi phí lãi vay)	1.353.900.744	1.353.900.744
Thuế thu nhập cá nhân chưa khấu trừ	-	-
Phải thu khác	10.000.000	10.000.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	128.842.741
<b>Cộng</b>	<b><u>1.363.900.744</u></b>	<b><u>1.492.743.485</u></b>

##### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	-	1.543.443.033
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn	-	284.701.804



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>dưới 1 năm</i>		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm		94.084.054
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm		6.551.006
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên		1.158.106.169
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.543.443.033</u></b>	<b><u>1.543.443.033</u></b>
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.543.443.033	1.105.037.904
Trích lập dự phòng bổ sung		438.405.129
Hoàn nhập dự phòng	355.819.281	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.187.623.752</u></b>	<b><u>1.543.443.033</u></b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.585.363.010	7.832.250.922
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	707.056.558	429.253.423
Thành phẩm	5.552.096.169	5.804.231.001
Hàng hóa	2.751.944.753	2.119.875.654
Hàng hóa bất động sản	8.766.450.000	8.766.450.000
Hàng gửi đi bán	2.906.536.600	4.746.071.488
<b>Cộng</b>	<b><u>26.269.447.090</u></b>	<b><u>29.698.132.488</u></b>
<b>7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành phẩm	194.713.081	194.713.081
Hàng hóa	33.995.580	33.995.580
<b>Cộng</b>	<b><u>228.708.661</u></b>	<b><u>228.708.661</u></b>
Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:		
	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	228.708.661	228.708.661
Trích lập dự phòng bổ sung		228.708.661
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>228.708.661</u></b>	<b><u>228.708.661</u></b>

 D:\  
 C:\  
 PH.  
 CA  
 7.B\

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	83.228.785	110.003.290
Chi phí bảo hiểm	41.265.536	123.796.607
Chi phí sửa chữa		9.000.000
Chi phí khác		-
<b>Cộng</b>	<b><u>124.494.321</u></b>	<b><u>242.799.897</u></b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.063.834.508	759.313.487
Tài sản thiếu chờ xử lý	185.964.590	183.461.708
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (chủ yếu đầu thầu bán hàng)	286.173.167	434.278.564
<b>Cộng</b>	<b><u>1.535.972.265</u></b>	<b><u>1.377.053.759</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	36.208.575.694	30.926.810.522	2.724.016.978	409.372.723	818.954.962	71.087.730.879
Tăng trong năm	-	171.085.000				171.085.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(203.243.909)		(63.097.833)	(81.600.522)	(347.924.264)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>36.208.575.694</u></b>	<b><u>30.894.641.613</u></b>	<b><u>2.724.016.978</u></b>	<b><u>346.274.890</u></b>	<b><u>737.354.440</u></b>	<b><u>70.910.891.615</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	572.214.000	1.445.039.123	35.615.182	224.464.481	128.419.704	2.370.137.308
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	5.538.165.806	13.104.250.834	1.808.490.165	262.106.785	515.971.246	21.228.984.836
Khấu hao trong năm	639.369.588	1.700.998.414	148.868.570	39.473.995	45.358.156	2.573.068.723
Thanh lý, nhượng bán						
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.177.535.394</u></b>	<b><u>14.805.249.248</u></b>	<b><u>1.957.358.780</u></b>	<b><u>301.580.780</u></b>	<b><u>561.329.402</u></b>	<b><u>23.802.053.559</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	<b><u>30.670.409.888</u></b>	<b><u>17.822.559.688</u></b>	<b><u>915.526.813</u></b>	<b><u>147.265.938</u></b>	<b><u>302.983.716</u></b>	<b><u>49.858.746.043</u></b>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>30.031.040.300</u></b>	<b><u>16.089.402.365</u></b>	<b><u>766.658.243</u></b>	<b><u>44.694.110</u></b>	<b><u>257.625.560</u></b>	<b><u>47.285.677.320</u></b>

*Trong đó:*Tạm thời chưa sử  
dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.202.095.544 VND và 10.385.612.532 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Phước.

170  
ĐƯỢC  
IN  
ME  
11 D

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	6.615.131.600	319.090.900	6.934.222.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.615.131.600</b>	<b>319.090.900</b>	<b>6.934.222.500</b>
Trong đó:		39.090.900	39.090.900
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	661.513.156	187.840.913	849.354.069
Khấu hao trong năm	82.689.144	17.500.002	100.189.146
<b>Số cuối năm</b>	<b>744.202.300</b>	<b>205.340.915</b>	<b>949.543.215</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	5.953.618.444	131.249.987	6.084.868.431
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.870.929.300</b>	<b>113.749.985</b>	<b>5.984.679.285</b>
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	870.143.120	540.536.364	301.477.688	1.109.201.696
Chi phí sửa chữa	139.741.687	15.000.000	81.253.606	73.488.081
Chi phí trả trước dài hạn khác	64.943.380	-	26.946.132	37.997.248
<b>Cộng</b>	<b>1.074.828.187</b>	<b>555.536.264</b>	<b>409.677.426</b>	<b>1.220.687.025</b>

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí khấu hao tài sản cố định chưa tính khấu hao và các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	6 tháng đầu năm nay	Năm trước
Số đầu năm	403.987.232	2.034.198.941
Số phát sinh	-	12.500.000
Số hoàn nhập	-	(1.642.711.709)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>403.987.232</b>	<b>403.987.232</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

068  
CÔNG TY DƯỢC  
BECAMEX

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.305.881.392	6.399.988.458
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương <sup>(a)</sup>	9.305.881.392	6.399.988.458
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải – Chi nhánh Bình Dương <sup>(b)</sup>		-
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương <sup>(c)</sup>		-
Vay dài hạn đến hạn trả		-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.305.881.392</u></b>	<b><u>6.399.988.458</u></b>

Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động, với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 01 năm. Các khoản vay này đều được bảo đảm các máy móc thiết bị kiểm nghiệm phục vụ sản xuất.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:*

	Số tiền vay			
	<u>Số đầu năm</u>	<u>phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.399.988.458	10.190.237.969	13.096.130.903	9.305.881.392
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-			
Vay dài hạn đến hạn trả	-			
<b>Cộng</b>	<b><u>6.399.988.458</u></b>	<b><u>10.190.237.969</u></b>	<b><u>13.096.130.903</u></b>	<b><u>9.305.881.392</u></b>

**15. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp – Công ty có liên quan	123.338.149.206	121.955.092.936
Phải trả các khách hàng khác	5.230.784.673	10.184.716.307
<b>Cộng</b>	<b><u>128.568.933.879</u></b>	<b><u>132.139.809.243</u></b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.017.865.287	292.431.410	1.166.952.626	143.344.071
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		14.996.160	14.996.160	0
Thuế xuất, nhập khẩu	-			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.163.793.659		3.480.685.963	2.683.107.696
Thuế thu nhập cá nhân	19.547.670	60.286.413	70.676.311	9.157.772
Các loại thuế khác	-			

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Cộng	7.201.206.616	495.713.983	4.861.311.060	2.835.609.539

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động bán thuốc	5%
- Hoạt động khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối hoạt động sản xuất và kinh doanh dược phẩm và vật tư y tế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo. Năm tài chính 2008 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Năm 2012 là năm thứ 3 Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.120.043.899)	15.193.733.180
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		330.984.643
- Các khoản điều chỉnh tăng		330.992.284
- Các khoản điều chỉnh giảm		(7.641)
Thu nhập tính thuế		15.524.717.823
Trong đó		
- Hoạt động kinh doanh chính		(9.195.170.756)
- Hoạt động kinh doanh bất động sản		24.719.888.579
- Thu nhập khác		-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>		<b>6.179.972.145</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước</b>		<b>59.121.356</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>(5.120.043.899)</b>	<b>6.239.093.501</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. **Phải trả người lao động**  
Tiền lương và thưởng phải trả người lao động.
18. **Chi phí phải trả**  
Chi phí dịch vụ mua ngoài.
19. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản chờ giải quyết	170.500.805	170.214.815
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	642.607.452	297.302.111

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	3.588.292.000	1.588.812.000
Phải trả khác	34.600.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.436.000.257</u></b>	<b><u>2.056.328.926</u></b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(128.842.741)	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	138.559.389	50.237.259
Chi quỹ	-	(179.080.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>9.716.648</u></b>	<b><u>(128.842.741)</u></b>

Số cuối năm Quỹ khen thưởng được trình bày ở chi tiêu Phải thu khác (thuyết minh V.4).

**21. Phải trả dài hạn khác**

Khoản ký quỹ của các hiệu thuốc.

**22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	117.609.574
Số trích lập bổ sung	-	129.340.167
Số đã chi	-	(48.505.200)
Hoàn nhập trong năm	-	(198.444.541)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**23. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 38.

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	20.520.000	36.024.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>20.520.000</u></b>	<b><u>36.024.000</u></b>

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.040.000	4.040.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.040.000	4.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu phổ thông	(19.600)	(19.600)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu phổ thông	4.020.400	4.020.400
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu		150.494.443.521
- Doanh thu bán thành phẩm	9.510.287.124	25.121.092.100
- Doanh thu bán hàng hóa	12.783.809.553	31.146.069.127
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.910.035	135.221.755
- Doanh thu kinh doanh bất động sản		94.092.060.539
Các khoản giảm trừ doanh thu:	323.497.920	(5.072.632.700)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>22.055.508.792</u></b>	<b><u>145.421.810.821</u></b>
Trong đó:		-
- Doanh thu bán thành phẩm	9.186.789.204	20.170.923.196
- Doanh thu bán hàng hóa	12.783.809.553	31.023.605.331
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.910.035	135.221.755
- Doanh thu kinh doanh bất động sản		94.092.060.539

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán thành phẩm (*)	9.662.275.825	22.026.559.002
Giá vốn bán hàng hóa	11.242.869.291	28.204.454.150
Giá vốn kinh doanh bất động sản		64.030.002.480
<b>Cộng</b>	<b><u>20.905.145.116</u></b>	<b><u>114.261.015.632</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	11.577.864	43.375.893
Lãi tiền gửi không kỳ hạn		31.675.306

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		1.223.641
<b>Cộng</b>	<b>11.577.864</b>	<b>76.274.840</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b><u>6 tháng đầu năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Chi phí lãi vay	605.585.107	2.644.803.824
Chi phí lãi trả chậm		-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.096.000	139.142.185
<b>Cộng</b>	<b>611.681.107</b>	<b>2.783.946.009</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>	<b><u>6 tháng đầu năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Chi phí cho nhân viên	1.298.517.478	2.781.829.349
Chi phí công cụ dụng cụ	78.489.240	343.420.430
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.756.108	235.512.216
Chi phí khác	473.179.313	2.238.669.008
<b>Cộng</b>	<b>1.967.942.139</b>	<b>5.599.431.003</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b><u>6 tháng đầu năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Chi phí cho nhân viên	1.959.817.240	3.569.596.295
Chi phí công cụ dụng cụ	279.746.182	555.230.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	369.033.432	730.757.397
Thuế, phí và lệ phí	128.000.000	177.945.451
Chi phí dự phòng		438.405.129
Chi phí dịch vụ mua ngoài		7.666.940
Chi phí khác	1.160.315.927	2.776.864.980
<b>Cộng</b>	<b>3.896.912.781</b>	<b>8.256.466.646</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>	<b><u>6 tháng đầu năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Tiền khuyến mãi, chiết khấu nhận được	130.473.385	419.029.646
Kinh phí công đoàn thu thừa		-
Bảo hiểm xã hội, y tế thu thừa	44.014.975	110.551.369
Thu nhập khác	26.964.036	277.195.076
<b>Cộng</b>	<b>201.452.386</b>	<b>806.776.091</b>
<b>8. Chi phí khác</b>	<b><u>6 tháng đầu năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Tiền phạt vi phạm hành chính	6.951.795	72.009.543
Chi phí khác		138.259.739
<b>Cộng</b>	<b>6.951.795</b>	<b>210.269.282</b>
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>6 tháng đầu năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

370  
CỘNG  
PHẦN  
CÁ  
37.B

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	( 5.120.043.899 )	7.324.427.970
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		7.324.427.970
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm		4.020.400
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>( 1.274 )</b>	<b>1,822</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.520.113.700	14.557.366.794
Chi phí nhân công	758.121.618	9.179.433.137
Chi phí khấu hao tài sản cố định	643.346.325	5.342.550.473
Chi phí dịch vụ mua ngoài	769.271.646	185.612.391
Chi phí khác		5.496.428.382
<b>Cộng</b>	<b>7.690.853.289</b>	<b>34.761.391.177</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp		83.961.150
Tiền lương		1.031.836.999
<b>Cộng</b>		<b>1.115.798.149</b>

*Giao dịch với các bên có liên quan khác*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC	Công ty mẹ
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông tỉnh Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất	Công ty cùng tập đoàn

Trong kỳ, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên có liên quan khác như sau:

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</b>		
Mua bất động sản		58.655.892.000
Mua công cụ, dụng cụ		15.454.546
Nhận cung cấp dịch vụ xử lý nước thải	21.341.067	22.151.293
Hàng bán bị trả lại		4.899.552.000
Chia cổ tức		

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

30

36  
G  
V  
C  
ME  
INH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>6 tháng đầu năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Bán bất động sản		94.092.060.539
Thuê cửa hàng		66.000.000
Chia cổ tức		-
<i>Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Bán thành phẩm, hàng hóa	527.386.702	4.287.044.688
Nhận cung cấp dịch vụ	167.024.000	163.384.000
Hàng bán bị trả lại	1.651.200	35.575.848
Chiết khấu bán hàng		188.976.090
<i>Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất</i>		
Chia cổ tức		-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</i>		
Bán thành phẩm, hàng hóa		-
Hỗ trợ chi phí lãi vay dài hạn năm 2009	1.353.900.744	1.353.900.744
<i>Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông tỉnh Bình Dương</i>		
Bán công cụ, dụng cụ	120.307.636	120.307.636
<i>Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Bán bất động sản	96.401.130.000	96.401.130.000
Ứng trước tiền xây dựng cơ bản	6.000.000.000	6.000.000.000
<i>Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Bán thành phẩm, hàng hóa	809.859.509	1.000.744.783
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	241.495.980	241.495.980
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>104.926.693.869</u></b>	<b><u>105.117.579.143</u></b>
<i>Tổng Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC</i>		
Tiền mua máy móc, thiết bị y tế	15.622.305.099	15.622.305.099
Tiền mua bất động sản	105.116.070.400	105.116.070.400
Tiền mua công cụ, dụng cụ	17.000.000	17.000.000
Tiền cổ tức phải trả	1.030.200.000	1.030.200.000
Phí xử lý nước thải	7.251.005	-
		4.010.337
<i>Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông tỉnh Bình Dương</i>		
Phải trả tiền xây dựng cơ bản	921.729.100	921.729.100

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

31

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương</i>		
Tiền thuê cửa hàng	132.000.000	132.000.000
<i>Công ty cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Tiền nhận cung cấp dịch vụ	594.613.602	141.978.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>123.441.169.206</u></b>	<b><u>122.985.292.936</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực A: Sản xuất dược phẩm.
- Lĩnh vực B: Kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực C: Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm trang 39 và 40.

#### *Khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	407.273.405	-	-	-	407.273.405
Phải thu khách hàng	103.646.671.162	-	-	-	103.646.671.162
Các khoản phải thu khác	1.329.300.744	-	-	-	1.329.300.744
<b>Cộng</b>	<b>105.383.245.311</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>105.383.245.311</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.404.328.330	-	-	-	1.404.328.330
Phải thu khách hàng	105.478.919.351	-	-	-	105.478.919.351
Các khoản phải thu khác	1.492.743.485	-	-	-	1.492.743.485
<b>Cộng</b>	<b>108.375.991.166</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>108.375.991.166</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	-	-
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	150.546.367
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	-	540.529.375
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	-	145.505.477
Quá hạn trên 3 năm	-	680.480.199
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.517.061.418</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên các khoản thanh toán dự kiến thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX**

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	9.305.881.392	-	-	9.305.881.392
Phải trả cho người bán	128.568.933.879	-	-	128.568.933.879
Các khoản phải trả khác	4.401.400.257	-	-	4.401.400.257
<b>Cộng</b>	<b>142.276.215.528</b>			<b>142.276.215.528</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	6.399.988.458	-	-	6.399.988.458
Phải trả cho người bán	132.139.809.243	-	-	132.139.809.243
Các khoản phải trả khác	1.810.819.728	-	-	1.810.819.728
<b>Cộng</b>	<b>140.350.617.429</b>			<b>140.350.617.429</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.78	100.78
Phải trả người bán	-	-
<b>Tài sản thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>100.78</b>	<b>100.78</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC BECAMEX

Địa chỉ: Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

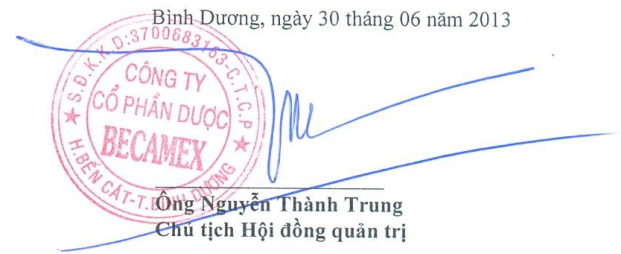
#### 4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 9.335.520.044 VND. Những điều kiện này cho thấy có sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Tổng Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC cam kết cung cấp cho Công ty cổ phần Dược Becamex sự hỗ trợ tài chính cần thiết để thanh toán các khoản nợ đến hạn trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày Báo cáo tài chính được Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua. Do vậy Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2013

  
Bà Nguyễn Thị Bích Sơn  
Kế toán trưởng

  
Ông Nguyễn Thành Trung  
Chủ tịch Hội đồng quản trị